

DANH SÁCH LUẬN VĂN ĐẠI HỌC 2017

STT	NHAN ĐỀ	SV THỰC HIỆN	SL
1.	Ảnh hưởng chu kỳ biến động độ mặn lên chu kỳ lột xác và sinh trưởng của tôm thẻ chân trắng (<i>Litopenaeus vannamei</i>) giai đoạn giống	Nguyễn Lý Anh Minh LV5222,5223/2017	2
2.	Ảnh hưởng CO ₂ lên tôm thẻ chân trắng (<i>Litopenaeus vannamei</i> Boone,1931) giai đoạn giống đến tiền trưởng thành	Nguyễn Tấn Lợi LV5318,5319/2017	2
3.	Ảnh hưởng của các chất phụ gia và tỉ lệ thịt vụn cá tra (<i>Pangasianodon hypophthalmus</i>) đến chất lượng chả tôm thẻ chân trắng (<i>Litopenaeus vannamei</i>)	Lê T Bích Ngọc LV5336,5337/2017	2
4.	Ảnh hưởng của các dòng đến một số chỉ tiêu sinh sản và tăng trưởng của cá sặc rằn (<i>Trichopodus pectoralis</i> , Regan 1910) giai đoạn ương giống	Nguyễn Phước Thành LV4741,4742/2017	2
5.	Ảnh hưởng của các hàm lượng Canxi đến tỷ lệ sống và tăng trưởng của ốc bươu đồng (<i>Pila polita</i> Deshayes,1830)	Huỳnh Nguyễn Mạnh Trường LV5207,5208/2017	2
6.	Ảnh hưởng của các hàm lượng đạm đến tỷ lệ sống và tăng trưởng của ốc bươu đồng (<i>Pila polita</i> Deshayes,1830) giống	Nguyễn Trí Thanh LV5205,5206/2017	2
7.	Ảnh hưởng của các hàm lượng phân vô cơ đến sinh trưởng chất lượng agar của rong câu (<i>Gracilaria</i> sp.) ở điều kiện thí nghiệm	Lê Thị Kim LV5177,5178/2017	2
8.	Ảnh hưởng của các loại cao chiết từ cây cỏ sữa (<i>Euphorbia hirta</i> L), và cây mắc cở (<i>Mimosa pudica</i> L.) bổ sung trong thức ăn nuôi cá tra (<i>Pangasianodon hypophthalmus</i>) đến khả năng bảo quản lạnh cơ thịt	Phạm Phúc Hậu LV5346,5347/2017	2
9.	Ảnh hưởng của các loại cao chiết từ cây diệp hạ châu (<i>Phyllanthus</i>), ôi (<i>Psidium guajava</i>) và sầu đâu (<i>Azadirachta indica</i>) bổ sung trong thức ăn nuôi cá tra (<i>Pangasianodon hypophthalmus</i>) đến khả năng bảo quản lạnh cơ thịt cá	Phan Nguyễn Trương Vy LV5348,5349/2017	2
10.	Ảnh hưởng của các loại thức ăn đến tốc độ tăng trưởng và tỷ lệ sống của sò huyết (<i>Anadara granosa</i>) giai đoạn giống	Phạm Thị Út LV5157,5158/2017	2
11.	Ảnh hưởng của chất chiết cây cỏ sữa lên một số chỉ tiêu sinh lý máu và enzyme tiêu hóa của cá tra (<i>Pangasianodon hypophthalmus</i>).	Trần Duy Phương LV5308,5309/2017	2
12.	Ảnh hưởng của chiết xuất cỏ mực (<i>Eclipta alba</i>) lên sự đề kháng bệnh xuất huyết trên cá lóc (<i>Channa striata</i>)	Huỳnh Huy Cẩm Tú LV4808,4809/2017	2

13.	Ảnh hưởng của chiết xuất lá ổi (<i>Psidium guajava</i>) lên một số chỉ tiêu miễn dịch của cá tra (<i>Pangasianodon hypophthalmus</i>).	Luu Ngọc Anh Thu LV5052,5053/2017	2
14.	Ảnh hưởng của chiết xuất lá ổi lên sự đề kháng bệnh xuất huyết trên cá lóc (<i>Channa striata</i>)	Lê Ng Thu Dung LV4864,4865/2017	Kô C D
15.	Ảnh hưởng của chiết xuất ổi (<i>Psidium guajava</i>) lên tăng trưởng và khả năng kháng bệnh của cá tra (<i>Pangasianodon hypophthalmus</i>).	Nguyễn Ngọc Huyền LV5054,5055/2017	2
16.	Ảnh hưởng của chu kỳ bón apex aqua đến tăng trưởng và tỉ lệ sống của cá nâu (<i>Scatophagus argus</i>) giống	Nguyễn Thị Thu Ngân LV5224,5225/2017	2
17.	Ảnh hưởng của CO ₂ kết hợp với nhiệt độ khác nhau lên tăng trưởng và tỉ lệ sống của cá tra (<i>Pangasianodon hypophthalmus</i>) giai đoạn giống	Phan Bá Dân LV4876,4877/2017	2
18.	Ảnh hưởng của CO ₂ lên sự tăng trưởng và tỉ lệ sống cá tra giai đoạn giống (<i>Pangasianodon hypophthalmus</i>)	Mai Hoài Phong LV4880,4881/2017	2
19.	Ảnh hưởng của cường độ ánh sáng lên sự phát triển và thành phần dinh dưỡng của tảo <i>Spirulina platensis</i>	Trần Thị Kim Muội LV5026,5027/2017	2
20.	Ảnh hưởng của cường độ chiếu sáng khác nhau lên sự phát triển của tảo <i>Chaetoceros calcitrans</i>	Trần Thị Mai Hân LV5024,5025/2017	2
21.	Ảnh hưởng của dịch chiết cây cỏ sữa (<i>Euphorbia hirta</i> L) đến chất lượng cá tra phi lê (<i>Pangasianodon hypophthalmus</i>) bảo quản lạnh	Huỳnh T Kim Duyên LV5355,5356/2017	2
22.	Ảnh hưởng của điều kiện oxy thấp và nhiệt độ lên tiêu hao oxy của cá thát lát còm (<i>Chitala ornata</i> (Gray,1831))	Lâm Quang Vĩ LV5322,5323/2017	2
23.	Ảnh hưởng của độ kiềm khác nhau lên sinh trưởng của tôm thẻ chân trắng (<i>Litopenaeus vannamei</i>) giống nuôi theo công nghệ biofloc	Nguyễn Trường Giang LV5203,5204/2017	2
24.	Ảnh hưởng của độ mặn đến sinh trưởng, hiệu suất agar và đặc tính gel agar của rong câu (<i>Gracilaria</i> sp.) ở điều kiện thí nghiệm	Nguyễn Thị Ngọc Điệp LV5195,5196/2017	2
25.	Ảnh hưởng của độ mặn kết hợp nhiệt độ lên sự tiêu hóa thức ăn của cá rô phi đỏ (<i>Oreochromis</i> sp.)	Huỳnh T Tuyết Lan LV5097,5098/2017	2
26.	Ảnh hưởng của độ mặn lên tăng trưởng và một số chỉ tiêu sinh lý máu của cá tra (<i>Pangasianodon hypophthalmus</i>) giai đoạn bột	Nguyễn Chí Huỳnh LV5316,5317/2017	2
27.	Ảnh hưởng của độ mặn thấp đến sinh trưởng và sinh sản của artemia franciscana Vĩnh Châu	Nguyễn T Hồng Đào LV4751,4752/2017	2

28.	Ảnh hưởng của độ mặn và mật độ nuôi lên năng suất sinh khối <i>artemia franciscana</i> nuôi trong phòng thí nghiệm	Châu Ngọc Sĩ LV4745,4746/2017	2
29.	Ảnh hưởng của H ₂ O ₂ và thời gian tiền xử lý lên cơ chế tiềm sinh của trứng artemia Vĩnh Châu	Nguyễn T Thanh Nhàn LV4755,4756/2017	2
30.	Ảnh hưởng của hệ thống ương đến tốc độ tăng trưởng và tỷ lệ sống của sò huyết (<i>Anadara granosa</i>) giai đoạn giống	Bùi Nhật Thanh LV5241,5242/2017	2
31.	Ảnh hưởng của Inulin và Fructooligosaccharide lên tăng trưởng và khả năng kháng khuẩn của cá tra (<i>Pangasianodon hypophthalmus</i>)	Huỳnh Văn Vinh LV5050,5051/2017	2
32.	Ảnh hưởng của inulin và fructooligosaccharides lên một số chỉ tiêu miễn dịch của cá tra (<i>Pangasianodon hypophthalmus</i>).	Nguyễn Thị Mỹ Hân LV5056,5057/2017	2
33.	Ảnh hưởng của Lactobacillus sp lên khả năng đề kháng bệnh của tôm thẻ chân trắng (<i>Penaeus vannamei</i>) giai đoạn giống	Lê Văn Tí LV4836,4837/2017	2
34.	Ảnh hưởng của liều lượng apex aqua lên tăng trưởng và tỷ lệ sống trong ương giống cá nâu (<i>Scatophagus argus</i>)	Nguyễn Hà Thanh Tâm LV5220,5221/2017	2
35.	Ảnh hưởng của liều lượng thức ăn phối chế kết hợp với tảo tự nhiên lên tỷ lệ sống, sinh trưởng và các chỉ tiêu sinh sản của <i>artemia franciscana</i> trong điều kiện phòng thí nghiệm	Phạm Thị Ngọc Huyền LV5167,5168/2017	2
36.	Ảnh hưởng của mật độ cho ăn và tỉ lệ thu hoạch của tảo chlorella dị dưỡng lên sự phát triển của luân trùng <i>Brachionus plicatilis</i>	Lâm T Lê Thi LV4794,4795/2017	2
37.	Ảnh hưởng của mật độ lên chất lượng nước, tăng trưởng và tỉ lệ sống của cá trê vàng (<i>Clarias macrocephalus</i>) nuôi trong hệ thống tuần hoàn	Huỳnh T Kim Hồng LV4761,4762/2017	2
38.	Ảnh hưởng của mật độ nuôi và tỉ lệ C/N khác nhau lên sinh trưởng và năng suất sinh khối <i>artemia franciscana</i> nuôi trong phòng thí nghiệm	Lâm Quốc Toàn LV5103,5104/2017	2
39.	Ảnh hưởng của mật độ rong câu khác nhau đến sinh trưởng và chất lượng agar	Phạm T Cẩm Hường LV5147,5148/2017	2
40.	Ảnh hưởng của mật độ trồng sen lên tính đa dạng thành phần loài cá trong ruộng Sen ở huyện An Phú, tỉnh An Giang	Huỳnh Hoàng Huy LV5032,5033/2017	2
41.	Ảnh hưởng của màu sắc ánh sáng khác nhau lên sự phát triển của tảo <i>Chaetoceros calcitrans</i>	Trần Thị Kim Tho LV5022,5023/2017	2
42.	Ảnh hưởng của mực nước khác nhau đến tăng trưởng	Trần Văn Hào	2

	và hiệu quả tài chính của tôm càng xanh (<i>Macrobrachium rosenbergii</i>) trong ruộng lúa luân canh ở huyện Thoại Sơn tỉnh An Giang.	LV5085,5086/2017	
43.	Ảnh hưởng của nhiệt độ kết hợp với nitrite lên sinh lý máu của lươn đồng (<i>Monopterus albus</i>)	Bùi T Huế Anh LV5310,5311/2017	2
44.	Ảnh hưởng của nhiệt độ lên các chỉ tiêu sinh lý máu của cá thát lát còm giai đoạn thương phẩm (<i>Chitala ornata</i> (Gray,1831))	Đào Đăng Hoàng Ngân LV5320,5321/2017	2
45.	Ảnh hưởng của nhiệt độ lên tăng trưởng và tỷ lệ sống của tôm thẻ chân trắng (<i>Litopenaeus vannamei</i>) giai đoạn ương giống	Nguyễn T Thanh Hương LV4787,4788,4789/ 2017	2
46.	Ảnh hưởng của nitrite ở nhiệt độ cao lên tăng trưởng và tỷ lệ sống cá basa giống (<i>Pangasius bocourti</i>)	Nguyễn Văn Điền LV4882,4883/2017	2
47.	Ảnh hưởng của nitrite và CO ₂ lên một số chỉ tiêu sinh lý máu của cá basa (<i>Pangasius bocourti</i>)	Nguyễn Da Bảo LV4878,4879/2017	2
48.	Ảnh hưởng của nồng độ CO ₂ cao trong môi trường nước lên điều hòa hô hấp của cá thát lát còm (<i>Chitala ornata</i>)	Trần Quốc Anh LV5312,5313/2017	2
49.	Ảnh hưởng của phổ ánh sáng khác nhau lên sự phát triển của tảo <i>Spirulina platensis</i>	Đặng Thị Mai Lin LV4996,4997/2017	2
50.	Ảnh hưởng của phương pháp thu hoạch lên năng suất sinh khối <i>artemia</i> nuôi trong phòng thí nghiệm	Trần Thị Chi LV5139,5140/2017	2
51.	Ảnh hưởng của rong câu lên khả năng đề kháng của tôm sú (<i>Penaeus monodon</i>)	Đỗ Thị Thùy Trang LV5044,5045/2017	2
52.	Ảnh hưởng của sốc độ mặn đột ngột trong giai đoạn thả giống lên sinh trưởng của tôm thẻ chân trắng (<i>Litopenaeus vannamei</i>)	La Văn Trọng LV5175,5176/2017	2
53.	Ảnh hưởng của tần suất cho ăn và tỷ lệ thu hoạch lên sự phát triển của quần thể <i>Moina</i> sp.	Nguyễn T Hồng Mai LV4785,4786/2017	2
54.	Ảnh hưởng của thức ăn có bổ sung hỗn hợp polysaccharide chiết xuất từ rong mơ (<i>Sargassum microcystum</i>) đến sự đề kháng bệnh gan thận mũ trên cá tra (<i>Pangasianodon hypophthalmus</i>)	Bùi Võ Diêm Phương LV4838,4839/2017	2
55.	Ảnh hưởng của tỉ lệ C/N và khẩu phần ăn khác nhau lên sinh trưởng và năng suất sinh khối <i>artemia franciscana</i> trong điều kiện phòng thí nghiệm	Ngô Phương Nhân LV5201,5202/2017	2
56.	Ảnh hưởng của tỷ lệ thay thế nước ót bằng muối biển lên tỷ lệ sống và sinh trưởng của <i>artemia franciscana</i> ở các độ mặn thấp trong phòng thí nghiệm	Nguyễn Thị Thảo My LV5197,5198/2017	2
57.	Ảnh hưởng của tỷ lệ thay thế nước ót bằng muối biển lên tỷ lệ sống và sinh trưởng của <i>artemia franciscana</i>	Trần Thị Kha Ninh LV5141,5142/2017	2

	ở các độ mặn khác nhau trong phòng thí nghiệm		
58.	Ảnh hưởng của việc bổ sung các loại chế phẩm vi sinh lên chất lượng nước và tăng trưởng cá rô phi (<i>Oreochromis niloticus</i>) nuôi trong bè	Nguyễn Hoàng Qui LV5099,5100/2017	2
59.	Ảnh hưởng của việc bổ sung chế phẩm sinh học đến chất lượng nước ương nuôi tôm thẻ chân trắng (<i>Penaeus vannamei</i>)	Vũ Hùng Hải LV5014,5015/2017	2
60.	Ảnh hưởng của việc bổ sung chế phẩm vi sinh khác nhau lên mật độ vi sinh và tăng trưởng của cá rô phi (<i>Oreochromis niloticus</i>)	Trần Thị Ngọc LV5101,5102/2017	2
61.	Ảnh hưởng của việc bổ sung thức ăn chế biến với liều lượng khác nhau lên tỉ lệ sống, tăng trưởng và các chỉ tiêu sinh sản <i>Artemia franciscana</i> Vĩnh Châu	Đặng Thị Thúy Hằng LV5215,5216/2017	2
62.	Ảnh hưởng của việc giảm lượng thức ăn lên chất lượng nước và hiệu quả sử dụng thức ăn của tôm sú (<i>Penaeus monodon</i>) nuôi kết hợp với rong câu (<i>Gracilaria</i> sp.)	La Diễm Trang LV5185,5186/2017	2
63.	Ảnh hưởng của việc sử dụng tảo <i>chlorella</i> sp. quang dị dưỡng lên sự phát triển của quần thể luân trùng <i>Brachionus plicatilis</i>	Lê T Kiều Diễm LV4792,4793/2017	2
64.	Ảnh hưởng của Vitamin C lên một số chỉ tiêu miễn dịch của cá lóc (<i>Channa striata</i>) nuôi vèo.	Nguyễn Văn Thanh LV5046,5047/2017	2
65.	Ảnh hưởng của vitamin C lên sự tăng cường sức đề kháng của cá lóc (<i>Channa striata</i>)	Lê Diễm My LV4842,4843/2017	2
66.	Ảnh hưởng kết hợp của nhiệt độ và CO ₂ lên tăng trưởng và tỷ lệ sống của tôm thẻ chân trắng (<i>Litopenaeus vannamei</i>) giai đoạn ương giống	Trần Vũ Mộng Long LV4747,4748/2017	2
67.	Ảnh hưởng kết hợp liều lượng và các loại chế phẩm vi sinh khác nhau trong xử lý nước nuôi tôm thẻ chân trắng (<i>Litopenaeus monodon</i>)	Trần Đặng Quốc Thịnh LV5010,5011/2017	2
68.	Ảnh hưởng kết hợp liều lượng và loại chế phẩm vi sinh lên vi khuẩn <i>Vibrio</i> trong nước nuôi tôm thẻ chân trắng (<i>Litopenaeus monodon</i>)	Nguyễn Lê Thị Hoàng Uyên LV5008,5009/2017	2
69.	Ảnh hưởng probiotic lên một số chỉ tiêu miễn dịch của cá tra (<i>Pangasianodon hypophthalmus</i>).	Trần Quốc Toàn LV5048,5049/2017	2
70.	Ảnh hưởng sốc độ mặn trong giai đoạn thả giống lên sinh trưởng của tôm sú (<i>Penaeus monodon</i>) ương theo công nghệ biofloc	Nguyễn Vũ Truyền LV5228,5229/2017	2
71.	Biến đổi cấu trúc mô khi nhiễm vi nấm trên một số loài cá nuôi	Nguyễn T Ngọc Huyền LV4824,4825/2017	2

72.	Biến đổi mô học ở cá tra (<i>Pangasianodon hypophthalmus</i>) nhiễm vi nấm (<i>Fusarium</i> sp.)	Lê Thị Mỹ Hằng LV4806,4807/2017	2
73.	Biến động các yếu tố vi sinh trong mô hình luân canh tôm lúa ở Cà Mau	Lê Đặng Huỳnh Hương LV5000,5001/2017	2
74.	Biến động chất lượng nước trong mô hình nuôi tôm (<i>Penaeus monodon</i>)- lúa ở Cà Mau	Lê Trúc Quỳnh LV5002,5003/2017	2
75.	Biến động mật độ vi sinh trước và sau khi xử lý nước bằng plasma lạnh	Nguyễn Thị Hương LV5004,5005/2017	2
76.	Biến động thành phần phù sinh vật trong môi trường nước từ bể nuôi cá rô phi (<i>Oreochromis niloticus</i>) có bổ sung công nghệ plasma lạnh	Phan Ngọc Nhân LV4982,4983/2017	2
77.	Đặc điểm bệnh học trên cá chép koi (<i>Cyprinus carpio</i>) xuất huyết ở đồng bằng sông cửu long	Võ T Huyền Trân LV4798,4799/2017	2
78.	Đặc điểm gen kháng kháng sinh nhóm sulfonamides của <i>escherichia coli</i> sinh men Beta-lactamases phổ rộng phân lập trên cá	Nguyễn Thùy Linh LV5040,5041/2017	2
79.	Đặc điểm hình thái và di truyền cá sặc bươm (<i>Trichopodus trichopterus</i>) ở một số vùng khác nhau	Vương T Thùy Phương LV5074,5075/2017	2
80.	Đặc điểm hình thái và di truyền cá sặc điệp (<i>Trichopodus microlepis</i>) ở vùng ĐBSCL	Nguyễn T Ngọc Ngân LV5072,5073/2017	2
81.	Đặc điểm mô học bệnh trắng da trên cá lóc (<i>Channa striata</i>) nuôi thâm canh ở Trà Vinh	Lê Minh Khôi LV4812,4813/2017	2
82.	Đặc điểm mô học bệnh xuất huyết trên cá lóc (<i>Channa striata</i>) ở một số tỉnh ĐBSCL	Nguyễn Thanh Xuyên LV4816,4817/2017	2
83.	Đặc điểm môi trường nước trên sông Hậu thuộc địa bàn tỉnh Sóc Trăng	Trần Thị Mỹ Diệu LV5016.5017/2017	2
84.	Đánh giá chất lượng nước trước và sau khi xử lý bằng plasma lạnh	Võ Thị Tố Trinh LV5006,5007/2017	2
85.	Đánh giá chất lượng nước và hiệu quả sử dụng thức ăn trong nuôi kết hợp tôm thẻ trắng (<i>Litopenaeus vannamei</i>)-rong câu (<i>Gracilaria</i> sp.) trong hệ thống tuần hoàn	Trương Yến Xuân LV5137,5138/2017	2
86.	Đánh giá hiện trạng khai thác của nghề lưới kéo ven bờ ở tỉnh Bạc Liêu	La Bảo Yến Ly LV5269,5270/2017	2
87.	Đánh giá hiện trạng khai thác của nghề lưới kéo ven bờ ở tỉnh Sóc Trăng	Lê Thị Thi LV5267,5268/2017	2
88.	Đánh giá hiện trạng khai thác của nghề lưới rê ven	Đoàn T Yến Nhi	2

	bờ ở tỉnh Sóc Trăng	LV5113,5114/2017	
89.	Đánh giá hiệu quả bảo quản tinh trùng cá tra (<i>Pangasianodon hypophthalmus</i>) trong dung dịch khác nhau ở điều kiện lạnh	Son Đình Đình LV4887,4888/2017	2
90.	Đánh giá hiệu quả kỹ thuật và tài chính trong nuôi lươn (<i>Monopterus albus</i>) ở TP. Cần Thơ	Nguyễn Bạch Mai LV5291,5292/2017	2
91.	Đánh giá hiệu quả sử dụng thức ăn trong nuôi kết hợp tôm sú (<i>Penaeus monodon</i>) với rong câu (<i>Gracilaria</i> sp.)	Nguyễn Đình Chiêu LV5199,5200/2017	2
92.	Đánh giá mức độ tiêu dùng thực phẩm thủy sản và khả năng cung cấp dinh dưỡng cho phụ nữ tại tỉnh An Giang	Nguyễn T Ngân Hà LV5408,5409/2017	2
93.	Đánh giá sự tăng trưởng, tỉ lệ sống và năng suất cá sặc rằn (<i>Trichopodus pectoralis</i> , Regan 1910) nuôi thương phẩm trong ao từ các nguồn cá Đồng Tháp, Kiên Giang và Cà Mau	Phạm Thị Kim Ngân LV4737,4738/2017	2
94.	Đánh giá tác động của thuốc trừ sâu amatic chứa vi khuẩn bacillus thuringiensis lên gan tụy và đáp ứng miễn dịch của tôm thẻ chân trắng (<i>Litopenaeus vannamei</i>)	Ngô Chí Nguyễn LV4844,4845/2017	2
95.	Đánh giá tăng trưởng, tỉ lệ sống và năng suất cá sặc rằn (<i>Trichopodus pectoralis</i> , Regan 1910) giai đoạn ương giống	Nguyễn T Ánh Nguyệt LV4739,4740/2017	2
96.	Đánh giá thực trạng kỹ thuật và tài chính của mô hình nuôi tôm thẻ chân trắng (<i>Litopenaeus vannamei</i>) thâm canh ở tỉnh Trà Vinh	Nguyễn Việt Khánh LV5299,5300/2017	2
97.	Đánh giá tình hình nuôi trồng thủy sản lồng bè ở khu vực Búng Bình Thiên huyện An Phú, tỉnh An Giang	Trần Thúy Vy LV5030,5031/2017	2
98.	Điều tra hiện trạng nuôi cá lăng (<i>Hemibagrus nemurus</i> Valenciennes, 1839) ở tỉnh An Giang	Nguyễn Văn Toàn LV4763,4764/2017	2
99.	Đồ hộp chả ốc bươu (<i>Pila polita</i>) và thịt vụn cá tra (<i>Pangasianodon hypophthalmus</i>) sốt sa tế	Đặng T Hoàng Lê LV5403,5404/2017	2
100.	Hiện trạng bệnh trên cá tai tượng (<i>Osphronemus goramy</i>) nuôi ở Cần Thơ và Tiền Giang	Đoàn T Mỹ Linh LV4834,4835/2017	2
101.	Hiện trạng nuôi và tình hình sử dụng thuốc, hóa chất trên cá lóc (<i>Channa striata</i>) nuôi ao đất thâm canh ở vùng nhiễm mặn tỉnh Trà Vinh	Nguyễn T Mai Chi LV4810,4811/2017	2
102.	Hiện trạng phân bố của ốc bươu đồng (<i>Pila polita</i>) trong ruộng vườn ở một số tỉnh đồng bằng sông Cửu Long	Châu Minh Nhật LV5239,5240/2017	2

103.	Hiện trạng sản xuất và định hướng phát triển ổn định mô hình nuôi cá lóc tại Đồng Bằng Sông Cửa Long	Ngô Thị Trúc Ly LV5297,5298/2017	2
104.	Hiện trạng tiêu dùng và khả năng cung cấp năng lượng của thực phẩm thủy sản cho trẻ em ở tỉnh An Giang	Lê Thị Cẩm Hương LV5275,5276/2017	2
105.	Khả năng gây bệnh của mucor sp trên cá điêu hồng (<i>Oreochromis sp</i>)	Cao Minh Thơ LV4854,4855/2017	2
106.	Khả năng gây bệnh của vi nấm bậc thấp trên cá lóc (<i>Channa striata</i>)	Đinh Thị Ngọc Mai LV5038,5039/2017	2
107.	Khả năng nhạy với kháng sinh của vi khuẩn gây bệnh đốm trắng nội tạng trên cá lóc (<i>Chana striata</i>).	Đoàn T Minh Châu LV5058,5059/2017	2
108.	Khả năng sử dụng dầu cá tra làm thức ăn cho cá lóc (<i>Channa striata</i>)	Lê Kim Phúc LV5306,5307/2017	2
109.	Khảo sát ảnh hưởng của biến đổi thời tiết lên nghề nuôi artemia ở tỉnh Sóc Trăng	Phạm Minh Hiệp LV5165,5166/2017	2
110.	Khảo sát ảnh hưởng của dịch chiết lá cây lược vàng (<i>Callisia fragrans</i>) đến chất lượng của cá rô phi (<i>Oreochromis niloticus</i>) phi lê trong điều kiện bảo quản lạnh	Trần T Mộng Khang LV5363,5364/2017	2
111.	Khảo sát ảnh hưởng của dịch chiết lá cây lược vàng (<i>Callisia fragrans</i>) đến chất lượng cá tra phi lê (<i>Pangasianodon hypophthalmus</i>) trong điều kiện bảo quản lạnh	Trương Minh Cương LV5357,5358/2017	2
112.	Khảo sát biến động mật độ vi khuẩn trên tuyến sông Mỹ Thanh	Hồ Thị Anh Thư LV4988,4989/2017	2
113.	Khảo sát đặc điểm dinh dưỡng của tôm sú (<i>P. monodon</i>) ở ao nuôi quảng canh cải tiến	Bùi Thị Kim Xuyên LV4998,4999/2017	2
114.	Khảo sát điều kiện môi trường sống và sinh lượng của rong câu (<i>Gracilaria sp.</i>) trong ao nuôi tôm quảng canh cải tiến ở tỉnh Bạc Liêu và Cà Mau	Phạm Ngọc Khả LV5159,5160/2017	2
115.	Khảo sát hiện trạng các nghề khai thác (< 90CV) ở vùng biển tỉnh Kiên Giang	Lê Thị Huyền Chân LV5271,5272/2017	2
116.	Khảo sát hiện trạng khai thác cá bông lau (<i>Pangasius krempfi</i>) và cá tra bần (<i>Pangasius kunyit</i>) ở cửa sông Tiền	Lê Dương Ngọc Quyền LV5076,5077/2017	2
117.	Khảo sát hiện trạng khai thác cá kèo giống (<i>Pseudepocryptes elongatus</i>) và cá bông lau giống	Đỗ Thị Như Ý LV5410 ,5411 /2017	2

	(<i>Pangasius krempfi</i>) ở vùng cửa sông Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng		
118.	Khảo sát hiện trạng khai thác của nghề lưới kéo ven bờ ở tỉnh Bến Tre	Võ Thị Tú Trinh LV5249,5250/2017	2
119.	Khảo sát hiện trạng kỹ thuật và hiệu quả của nghề ương cá tra (<i>Pangasianodon hypophthalmus</i>) ở tỉnh An Giang	Lê Thị Như Huỳnh LV5068,5069/2017	2
120.	Khảo sát hiện trạng nuôi thủy sản mùa mưa trên vùng chuyên canh <i>artemia</i> - muối ở tỉnh Sóc Trăng và Bạc Liêu	Trần Minh Hiền LV5143,5144/2017	2
121.	Khảo sát hiện trạng sản xuất giống và nuôi cá thát lát còm (<i>Chitala Chitala</i>) tại tỉnh HG	Nguyễn Trung Hậu LV4749,4750/2017	2
122.	Khảo sát hoạt tính chống oxy hóa của một số loài rong ở vùng biển Kiên Giang	Lê T Xuân Phượng LV4765,4766/2017	2
123.	Khảo sát khả năng chống oxy hóa của bột tỏi (<i>Allium sativum</i> L) đến chất lượng chả cá tra (<i>Pangasianodon hypophthalmus</i>) trong điều kiện bảo quản lạnh	Nguyễn Văn Thom LV5391,5392/2017	2
124.	Khảo sát khả năng chống oxy hóa của cao chiết cây lược vàng (<i>Callisia fragrans</i>)	Nguyễn T Cẩm Thu LV5381,5382/2017	2
125.	Khảo sát khả năng ức chế của hóa chất lên thích bào tử trùng (<i>Myxozoa</i>) nhiễm trên cá tra (<i>Pangasianodon hypophthalmus</i>) giai đoạn giống.	Nguyễn Thị Thu Thảo LV5060,5061/2017	2
126.	Khảo sát khía cạnh kỹ thuật và tài chính của mô hình nuôi tôm càng xanh luân canh trong ruộng lúa ở huyện U Minh Thượng tỉnh Kiên Giang	Võ Thị Mai Phương LV5133,5134/2017	2
127.	Khảo sát khía cạnh kỹ thuật và tài chính của mô hình nuôi tôm sú luân canh trong ruộng lúa ở huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang	Nguyễn Duy Trung LV5189,5190/2017	2
128.	Khảo sát mầm bệnh ký sinh trùng trên cá trê vàng (<i>Clarias macrocephalus</i>) và cá điêu hồng (<i>Oreochromis</i> sp) giai đoạn ương giống	Huỳnh Văn Xuân LV5093,5094/2017	2
129.	Khảo sát mầm bệnh vi khuẩn trong môi trường ao nuôi tôm thẻ chân trắng (<i>Penaeus vannamei</i>)	Lê Ngọc Tú LV5042,5043/2017	2
130.	Khảo sát một số yếu tố môi trường và bệnh trên cá tra (<i>Pangasianodon hypophthalmus</i>) nuôi trong ao đất	Nguyễn Văn Hậu LV4723,4724/2017	2
131.	Khảo sát nguồn lợi cá dày <i>Channa lucius</i> (Cuvier, 1831) ở tỉnh Cà Mau	Phạm Văn Vững LV4872,4873/2017	2

132.	Khảo sát sinh trưởng của cá tra (<i>Pangasianodon hypophthalmus</i>) ương từ 0-45 ngày tuổi ương trong ao đất	Nguyễn Hoàng Hưởng LV5089,5090/2017	2
133.	Khảo sát sự tăng trưởng, năng suất và hiệu quả tài chính tôm càng xanh (<i>Macrobrachium rosenbergii</i> de Man, 1897) nuôi xen canh trong ruộng lúa ở tỉnh Bến Tre	Kiên Thị Rum LV4733,4734/2017	2
134.	Khảo sát sự tăng trưởng, năng suất và hiệu quả tài chính tôm càng xanh (<i>Macrobrachium rosenbergii</i> de Man, 1897) trong ruộng vườn dừa ở Bến Tre	Châu Thị Sóc Ngoan LV4731,4732/2017	2
135.	Khảo sát tăng trưởng, năng suất và hiệu quả tài chính mô hình nuôi tôm càng xanh (<i>Macrobrachium rosenbergii</i>) trong ruộng lúa tại huyện Thoại Sơn tỉnh An Giang	Đỗ Chí Cường LV4727,4728/2017	2
136.	Khảo sát thành phần dinh dưỡng và chất lượng agar của rong câu (<i>Gracilaria</i> sp.) trong ao nuôi tôm quảng canh cải tiến ở tỉnh Bạc Liêu và Cà Mau	Nguyễn Thị Kim Ngân LV5226,5227/2017	2
137.	Khảo sát thành phần động vật thủy sinh ở mô hình nuôi tôm sú (<i>Penaeus monodon</i>) - lúa luân canh	Nguyễn Minh Chiến LV5193,5194/2017	2
138.	Khảo sát thành phần giống loài ký sinh trùng trên cá tra (<i>Pangasianodon hypophthalmus</i>) nuôi thương phẩm	Huỳnh Thị Hiền LV5036,5037/2017	2
139.	Khảo sát thành phần loài cá và đặc điểm sinh trưởng của một số loài cá phổ biến tại huyện Phụng Hiệp, Hậu Giang	Nguyễn T Thanh Hằng LV5287,5288/2017	2
140.	Khảo sát thành phần loài và sản lượng cá vùng cửa sông Định An	Hồ T Yên Nhi LV5259,5260/2017	2
141.	Khảo sát thành phần loài và sản lượng cá vùng cửa sông Trần Đề	Trần Thị Mỹ Hạnh LV5283,5284/2017	2
142.	Khảo sát thành phần thực vật phù du sinh trong ao cá tra (<i>Pangasianodon hypophthalmus</i>) thâm canh	Nguyễn Ngọc Tố Tố LV4753,4754/2017	2
143.	Khảo sát thành phần thực vật thủy sinh ở mô hình tôm sú (<i>Penaeus monodon</i>) - lúa luân canh	Nguyễn Lê Duyên LV5191,5192/2017	2
144.	Khảo sát tình hình sử dụng thực phẩm thủy sản và cung cấp dinh dưỡng cho trẻ em ở tỉnh An Giang	Lê Thị Thùy Linh LV4862,4863/2017	2
145.	Khảo sát vai trò của rong câu (<i>Gracilaria</i> sp.) trong ao nuôi tôm quảng canh cải tiến ở tỉnh Bạc Liêu và Cà Mau	Tăng Như Khanh LV5135,5136/2017	2

146.	Khảo sát vi nấm nhiễm trên cá rô phi giồng (<i>Oreochromis niloticus</i>)	Lâm Văn Linh LV4852,4853/2017	2
147.	Khía cạnh kỹ thuật và hiệu quả tài chính của mô hình sản xuất giống cua biển (<i>Sylla paramamosain</i>) ở một số tỉnh đồng bằng sông Cửu Long	Phạm Quang Vinh LV5161,5162/2017	2
148.	Mối quan hệ giữa kích thước cá và những thay đổi về protein, chất béo, năng lượng trong cá tra (<i>Pangasianodon hypophthalmus</i>)	Nguyễn Viết Hiên LV4719,4720/2017	2
149.	Một số đặc điểm sinh học của cá úc chấm <i>arius maculates</i> (Thunberg,1792) phân bố ở vùng cửa sông Trần Đề và Định An	Nguyễn Võ Quế Thanh LV5125,5126/2017	2
150.	Một số đặc điểm sinh học sinh sản cá dù <i>Nibeasoldado</i> (Lacepède, 1082)	Võ Thị Ngọc Duy LV5064,5065/2017	2
151.	Một số đặc điểm sinh học sinh sản cá lòng tong đuôi vàng (<i>Rasbora aurotaenia</i> Tirant,1885)	Nguyễn Phước Lộc LV4757,4758/2017	2
152.	Nâng cao khả năng bảo quản tôm thẻ chân trắng (<i>Litopenaeus vannamei</i>) sấy bằng dịch chiết tỏi, màng bao gelatin, chitosan	Đặng Thị Kim Loan LV4780,4781/2017	2
153.	Nghiên cứu ảnh hưởng của chất chiết xuất từ cây ổi (<i>Psidium guajava</i>) và cây xoan (<i>Ázadiracha indica</i>) lên đáp ứng miễn dịch của cá tra (<i>Pangasianodon hypophthalmus</i>)	Lê Văn Thịnh LV4818,4819/2017	2
154.	Nghiên cứu ảnh hưởng của khả năng chống oxi hóa của bột sả đến chất lượng chả cá tra (<i>Pangasianodon hypophthalmus</i>) trong điều kiện bảo quản lạnh	Lê Ngọc Khương LV5338,5339/2017	2
155.	Nghiên cứu ảnh hưởng của kháng sinh và chế phẩm sinh học trong ương ấu trùng cua biển (<i>Sylla paramamosain</i>)	Công Bích Ngọc LV5235,5236/2017	2
156.	Nghiên cứu ảnh hưởng của số lần cho ăn lên tăng trưởng và tỷ lệ sống của ấu trùng cua biển (<i>Sylla paramamosain</i>)	Quách Hưng Quý LV5171,5172/2017	2
157.	Nghiên cứu ảnh hưởng của vi khuẩn <i>Paracoccus pantotrophus</i> lên hàm lượng khí H ₂ S trong điều kiện thí nghiệm	Phạm Hoàng Tín LV4796,4797/2017	2
158.	Nghiên cứu ảnh hưởng của vi khuẩn <i>paracoccus pantotrophus</i> lên hàm lượng khí H ₂ S trong điều kiện thí nghiệm	Phạm Hoàng Tín LV5107,5108/2017	2
159.	Nghiên cứu chiết rút chitosan từ vỏ tôm tít (<i>Oratosuillina interrupta</i>)	Nguyễn T Kiều Diễm LV4769,4770/2017	2
160.	Nghiên cứu chiết rút enzyme protease từ đầu tôm thẻ	Huỳnh T Yên Ngọc	2

	chân trắng (<i>Litopenaeus vannamei</i>)	LV5354,5407/2017	
161.	Nghiên cứu chiết rút enzyme protease từ ruột cá rô phi (<i>Oreochromis niloticus</i>)	Đặng Quang Vinh LV5405,5406/2017	2
162.	Nghiên cứu chiết rút gelatin từ bong bóng cá tuyết (<i>Gadus morhua</i>)	Tô Chí Hào LV5361,5362/2017	2
163.	Nghiên cứu chiết rút gelatin từ da cá hồi (<i>Oncorhynchus mykiss</i>)	Phan T An Khương LV4784/2017	2
164.	Nghiên cứu chiết rút gelatin từ vảy cá hường (<i>Helostoma temminckii</i>)	Châu Văn Hải LV5399,5400/2017	2
165.	Nghiên cứu chiết rút gelatin từ vây và đuôi cá đuôi hồng (<i>Oreochromis</i> sp)	Đặng Kim Em LV5401,5402/2017	2
166.	Nghiên cứu chiết rút gelatin từ vây và đuôi cá lóc (<i>Channa striata</i>)	Nguyễn Duy Linh LV5379,5380/2017	2
167.	Nghiên cứu dùng màng alginate kết hợp acid sorbic bao gói sản phẩm khô mực	Thái T Diễm Phương LV4874,4875/2017	2
168.	Nghiên cứu khả năng bổ sung DHA selco trong ương nuôi luân trùng nước lợ <i>Brachionus plicatilis</i>	Nguyễn Minh Thuận LV5020,5021/2017	2
169.	Nghiên cứu khả năng chống oxi hóa của bột gừng đen chà cá tra (<i>Pangasianodon hypophthalmus</i>) trong điều kiện bảo quản lạnh	Lê T Kim Thoa LV5328,5329/2017	2
170.	Nghiên cứu khả năng sử dụng các dạng sinh khối artemia khác nhau trong ương lươn đồng (<i>Monopterus albus</i>) giai đoạn giống lớn	Nguyễn T Huỳnh Nhu LV4790,4791/2017	2
171.	Nghiên cứu khả năng sử dụng sinh khối artemia ương cá tai tượng (<i>Osphronemus goramy</i>) giai đoạn giống	Phạm văn Minh Tiến LV5155,5156/2017	2
172.	Nghiên cứu một số đặc điểm sinh học sinh sản của cá măng rỗ (<i>Toxotes chatareus</i> (Hamilton,1822))	Nguyễn Thị Diễm LV4759,4760/2017	2
173.	Nghiên cứu một số đặc điểm sinh học sinh sản của vọp (<i>Geloina coaxan</i> Gmelin,1791) tại U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang	Đặng Thái Duy LV5213,5214/2017	2
174.	Nghiên cứu một số mầm bệnh trên nghêu <i>Meretrix lyrata</i> ở tỉnh Bến Tre	Lê Quốc Anh LV4840,4841/2017	2
175.	Nghiên cứu nuôi siêu thâm canh tôm thẻ chân trắng (<i>Litopenaeus vannamei</i>) theo công nghệ biofloc với các nguồn cacbon khác nhau	Kim Đức Thiện LV5211,5212/2017	2
176.	Nghiên cứu nuôi tôm thẻ chân trắng (<i>Litopenaeus vannamei</i>) kết hợp với rong câu (<i>Gracilaria</i> sp.) trong hệ thống tuần hoàn	Châu Văn Ân LV5237,5238/2017	2
177.	Nghiên cứu nuôi vỗ thành thực ba khía (<i>Sesarma</i>	Bùi Mộng Bình	2

	<i>sederi</i>) ở các độ mặn khác nhau	LV5243,5244/2017	
178.	Nghiên cứu quy trình chế biến sò lụa (<i>Paphia undulata</i>) cay đóng hộp	Nguyễn Đức Khánh LV4771,4772/2017	2
179.	Nghiên cứu sản xuất bột cá thực phẩm từ cá sơn biển (<i>Ambassidae vachellii</i>) theo phương pháp thủy phân enzyme	Huỳnh T Thu Em LV5350,5351/2017	2
180.	Nghiên cứu sản xuất bột cá thực phẩm từ thịt cá chai (<i>Platycephalus indicus</i>) bằng phương pháp thủy phân enzyme	Nguyễn Thị Thu Phiêu LV5387,5388/2017	2
181.	Nghiên cứu sản xuất bột cá thực phẩm từ thịt cá úc (<i>Arus microcephalus</i>) bằng phương pháp thủy phân enzyme	Nguyễn T Tiêu My LV5377,5378/2017	2
182.	Nghiên cứu sản xuất bột cá thực phẩm từ thịt vụn cá đuôi hồng (<i>Oreochromis sp</i>) theo phương pháp thủy phân enzyme	Nguyễn Huỳnh Thiên Nhi LV5373,5374/2017	2
183.	Nghiên cứu sản xuất bột can xi từ đầu cá lóc (<i>Channa striata</i>) bằng phương pháp thủy phân enzyme	Nguyễn T Cẩm Hường LV5371,5372/2017	2
184.	Nghiên cứu sản xuất bột can xi từ xương cá chêm (<i>Lates calcarifer</i>)	Huỳnh Đức Huy LV5352,5353/2017	2
185.	Nghiên cứu sản xuất bột can xi từ xương cá dảnh (<i>Puntioplites proctozystron</i>) bằng phương pháp thủy phân enzyme	Lê T Tài Linh LV5342,5343/2017	2
186.	Nghiên cứu sản xuất bột can xi từ xương cá măng biển (<i>Elops saurus</i>)	Lê Minh Tường LV5334,5335/2017	2
187.	Nghiên cứu sản xuất bột can xi từ xương cá thu (<i>Scomberomorus commerson</i>) bằng phương pháp thủy phân enzyme	Nguyễn Kiều Diễm LV5365,5366/2017	2
188.	Nghiên cứu sản xuất bột can xi từ xương cá úc (<i>Arus microcephalus</i>) bằng phương pháp thủy phân enzyme	Lê Yến Như LV5340,5341/2017	2
189.	Nghiên cứu sản xuất bột canxi từ xương cá ngừ sọc dưa (<i>Sarda orientalis</i>) và bổ sung vào chà bông từ thịt cá này	Huỳnh Ngọc Mơ LV4767,4768/2017	2
190.	Nghiên cứu sản xuất bột đạm canxi từ tép trấu (<i>Macrobrachium lanchesteri</i>)	Cao Hoàng Phúc LV4775,4776,4777/ 2017	3
191.	Nghiên cứu sản xuất cá sa ba (<i>Scomber japonicus</i>) sốt cà đóng hộp	Biện Cẩm Tiên LV5397,5398/2017	2
192.	Nghiên cứu sản xuất cá tra (<i>Pangasianodon hypophthalmus</i>) cắt lát tẩm sốt tekiyaki xông khói	Phan Thảo nguyên LV5344,5345/2017	2
193.	Nghiên cứu sản xuất cá tra (<i>Pangasianodon</i>	Trần T Kim Ngọc	2

	<i>hypophthalmus</i>) fillet sốt tekiyaki xông khói ăn liền	LV5359,5360/2017	
194.	Nghiên cứu sản xuất chả cá từ thịt vụn cá tra (<i>Pangasianodon hypophthalmus</i>) và thịt cá sấu (<i>Crocodylus siamensis</i>)	Nguyễn Y Bình LV5393,5394/2017	2
195.	Nghiên cứu sản xuất chitosan từ vỏ tôm càng xanh (<i>Macrobrachium rosenbergii</i>)	Nguyễn Minh Thiện LV5389,5390/2017	2
196.	Nghiên cứu sản xuất chitosan từ vỏ tôm thẻ chân trắng (<i>Litopenaeus vannamei</i>) bằng phương pháp enzyme	Nguyễn Văn Tài LV5375,5376/2017	2
197.	Nghiên cứu sản xuất đồ hộp cá thu đao (<i>Cololabis saira</i>) sốt cà	Võ Văn Tài LV4773,4774/2017	2
198.	Nghiên cứu sản xuất xúc xích từ thịt cá tra (<i>Pangasianodon hypophthalmus</i>) phối trộn paste từ bí đỏ	Lâm Thị Ngọc Thúy LV5530,5331/2017	2
199.	Nghiên cứu sử dụng rong câu (<i>Gracilaria</i> sp.) trong ương giống tôm sú (<i>Penaeus monodon</i>) với các mật độ khác nhau	Lý Toại Nguyễn LV5183,5184/2017	2
200.	Nghiên cứu sử dụng sinh khối <i>artemia</i> trong ương cá tai tượng (<i>Osphronemus goramy</i>) từ hương lên giống	Võ Văn Minh LV5131,5132/2017	2
201.	Nghiên cứu sự kháng thuốc của mầm bệnh của vi khuẩn <i>Aeromonas</i> spp gây bệnh trên cá lóc (<i>Channa striata</i>) nuôi thâm canh ở Trà Vinh	Lưu Hồng Mai LV4814,4815/2017	2
202.	Nghiên cứu sự phát triển các enzyme tiêu hóa thiết yếu trong giai đoạn ấu trùng và hậu ấu trùng cua biển (<i>Scylla paramamosain</i>).	Lý Thị Yên Mi LV5070,5071/2017	2
203.	Nghiên cứu tận dụng xương cá thát lát còm (<i>Chitala chitala</i>) sản xuất bột đạm và bột canxi bằng phương pháp thủy phân enzyme	Bùi T Phương Thảo LV5395,5396/2017	2
204.	Nghiên cứu tận dụng xương cá tra (<i>Pangasianodon hypophthalmus</i>) sản xuất bột đạm và bột canxi bằng phương pháp thủy phân enzyme	Ngô T Bích Chi LV5369,5370/2017	2
205.	Nghiên cứu thành phần giống loài myxobolus nhiễm trên cá tra giống (<i>Pangasianodon hypophthalmus</i>)	Ong Anh Khoa LV4866,4867/2017	Kô C D
206.	Nghiên cứu trích ly gelatin từ da cá lười trâu (<i>Cynoglossus arel</i>)	Đào Kim Ngân LV4778,4779/2017	2
207.	Nghiên cứu trích ly gelatin từ da cá măng biển (<i>Elops saurus</i>)	Nguyễn Út Cung LV5367,5368/2017	2
208.	Nghiên cứu trích ly gelatin từ da cá thu chấm (<i>Scomberomorus guttatus</i>)	Lê Thị Yên Linh LV5332,5333/2017	2
209.	Nghiên cứu ương ấu trùng tôm sú (<i>Penaeus monodon</i>) giống theo công nghệ biofloc với các	Lê Chí Công LV5173,5174/2017	2

	nguồn carbohydrate khác nhau		
210.	Nghiên cứu ương ấu trùng tôm sú (<i>Penaeus monodon</i>) theo công nghệ biofloc bằng nguồn carbohydrate từ rỉ đường với thời điểm bổ sung khác nhau	Lê Thanh Nghị LV5179,5180/2017	2
211.	Nghiên cứu ương ấu trùng tôm sú (<i>Penaeus monodon</i>) theo công nghệ biofloc bằng nguồn carbohydrate từ rỉ đường với tỷ lệ C/N khác nhau	Lý Văn Vinh LV5181,5182/2017	2
212.	Nghiên cứu ương giống cá nâu (<i>Scatophagus argus</i>) với mật độ khác nhau trong hệ thống biofloc	Nguyễn Thảo Nguyễn LV5218,5219/2017	2
213.	Nghiên cứu ương giống tôm càng xanh (<i>Macrobrachium rosenbergii</i>) bằng công nghệ biofloc với thức ăn có hàm lượng đạm khác nhau	Nguyễn T Kim Hoàng LV5230,5231/2017	2
214.	Nghiên cứu ương giống tôm càng xanh (<i>Macrobrachium rosenbergii</i>) bằng công nghệ biofloc với các mật độ khác nhau	Phạm Kim Sơn LV5151,5152/2017	2
215.	Nghiên cứu ương giống tôm sú (<i>Penaeus monodon</i>) theo công nghệ biofloc ở các độ mặn khác nhau	Đỗ Huỳnh Long LV5217,5234/2017	2
216.	Nghiên cứu ương nuôi các mật độ tôm sú (<i>Penaeus monodon</i>) giống kết hợp với mật độ rong câu (<i>Gracilaria sp.</i>) khác nhau ở điều kiện trong bè	Hà Khánh Lộc LV4743,4744/2017	2
217.	Nghiên cứu ương tôm sú (<i>Penaeus monodon</i>) giống theo công nghệ biofloc với tỷ lệ C/N khác nhau	Phan T Thảo Nguyễn LV5149,5150/2017	2
218.	Nghiên cứu xác định nhu cầu lecithin trong thức ăn ương ấu trùng cua biển từ zoea 3 đến cua 1	Lê Minh Hiếu LV5095,5096/2017	2
219.	Nghiên cứu xác định nhu cầu lipid của cá heo giống (<i>Botia modesta</i> Bleeker,1865)	Danh Lập Đức LV5412 ,5413 /2017	2
220.	Nghiên cứu xác định nhu cầu protein của cá heo (<i>Botia modesta</i> Bleeker,1865) giống	Lâm Văn Hiếu LV5414 ,5415/2017	2
221.	Nuôi <i>artemia</i> bằng thức ăn chế biến kết hợp sử dụng tảo <i>chaetoceros</i> theo tỉ lệ khác nhau	Thị Kim Tiên LV5145,5146/2017	2
222.	Phân tích các nhân tố ảnh hưởng tới việc lựa chọn sản phẩm lươn đồng (<i>Monopterus albus</i>) của người tiêu dùng trên địa bàn thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang	Nguyễn Thị Kiều Tiên LV5295,5296/2017	2
223.	Phân tích chuỗi giá trị lươn (<i>Monopterus albus</i>) nuôi tại An Giang	Nguyễn Hà Yên Nhi LV5117,5118/2017	2
224.	Phân tích đặc điểm sinh học sinh sản cá lươn dài vây ngắn <i>Nemipterus nemurus</i> (Bleeker,1857)	Võ Trà My LV5127,5128/2017	2

225.	Phân tích đặc điểm sinh học sinh sản cá lượng xám <i>Nemipterus marginatus</i> (Valenciennes,1830)	Chương Ngọc Hân LV5115,5116/2017	2
226.	Phân tích đặc điểm sinh học sinh sản của cá uớp mõm nhọn <i>chrysochir aureus</i> (Richardson,1846)	Nguyễn T Ngọc Linh LV5119,5120/2017	2
227.	Phân tích hiệu quả kỹ thuật – tài chính mô hình nuôi cá sặc rằn(<i>Trichogaster pectoralis</i>) trong ao đất ở huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau	Phạm Tấn Phát LV4856,4857,4858/ 2017	3
228.	Phân tích hiệu quả kỹ thuật và tài chính của mô hình tôm sú(<i>Penaeus monodon</i>) -lúa luân canh ở huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng	Đoàn Thảo Vy LV5255,5256/2017	2
229.	Phân tích hiệu quả kỹ thuật và tài chính của mô hình sản xuất lươn giống tại tỉnh An Giang	Trần T Hạnh Nhân LV5279,5280/2017	2
230.	Phân tích hiệu quả tài chính của cơ sở thu mua bán lươn đồng (<i>Monopterus albus</i>) ở tỉnh An Giang	Võ Thành Nhân LV5247,5248/2017	2
231.	Phân tích hiệu quả tài chính của tàu khai thác lưới kéo ≥ 90 mã lực ở tỉnh Sóc Trăng	Nguyễn Thị Phương Ý LV5301,5302/2017	2
232.	Phân tích hiệu quả tài chính của tàu khai thác lưới kéo ≥ 90 mã lực ở tỉnh Kiên Giang	Trần Thị Mai LV5285,5286/2017	2
233.	Phân tích hiệu quả tài chính của tàu khai thác lưới rê ≥ 90 mã lực ở tỉnh Kiên Giang	Huỳnh T Kim Hằng LV5263,5264/2017	2
234.	Phân tích hiệu quả tài chính của tàu khai thác lưới vây ≥ 90 mã lực ở tỉnh Kiên giang	Võ Diễm Hồng LV5129,5130/2017	2
235.	Phân tích hiệu quả tài chính của tàu khai thác lưới vây ≥ 90 mã lực ở tỉnh Cà Mau	Phan T Bảo Xuyên LV5277,5278/2017	2
236.	Phân tích hiệu quả tài chính và kênh phân phối sản phẩm của nghề lưới rê ven bờ (<90CV) ở tỉnh Bạc Liêu	Nguyễn Hoàng Duy LV5305,5306/2017	2
237.	Phân tích hiệu quả tài chính và kênh phân phối sản phẩm khai thác của nghề lưới rê ven bờ (<90CV) ở tỉnh Trà Vinh	Bùi Ngọc Hân LV5251,5252/2017	2
238.	Phân tích hiệu quả tài chính và kênh phân phối sản phẩm khai thác của nghề lưới kéo ven bờ (<90CV) ở	Huỳnh Hoàng Mỹ Uyên	2

	tỉnh Kiên Giang	LV5265,5266/2017	
239.	Phân tích hiệu quả tài chính và kỹ thuật của mô hình nuôi cá he (<i>Barbonymus schwanenfeldii</i>) trong bè ở tỉnh An Giang	Trần Tấn Phát LV4859,4860,4861/ 2017	3
240.	Phân tích kênh phân phối sản phẩm khai thác của nghề lưới kéo ven bờ (<90CV) ở tỉnh Bến Tre	Đặng Nhật Duy LV5257,5258/2017	2
241.	Phân tích khía cạnh kỹ thuật và sử dụng thức ăn của mô hình nuôi lươn (<i>Monopterus albus</i>) ở An Giang	Dương T Mỹ Ngọc LV5111,5112/2017	2
242.	Phân tích khía cạnh kỹ thuật và tài chính của mô hình nuôi cá lóc (<i>Channa striata</i>) thâm canh trong ao đất ở tỉnh Đồng Tháp và Trà Vinh	Huỳnh T Hồng Đoan LV5209,5210/2017	2
243.	Phân tích khía cạnh kỹ thuật và tài chính của mô hình nuôi cá lóc (<i>Channa striata</i>) thâm canh trong ao đất ở tỉnh Đồng Tháp, An Giang, Trà Vinh	Phù Thị Mỹ Hà LV5163,5164/2017	2
244.	Phân tích khía cạnh kỹ thuật và tài chính của mô hình sản xuất giống cá lóc (<i>Channa striata</i>) ở tỉnh An Giang và Đồng Tháp	Dương T Hải Yên LV5324,5325/2017	2
245.	Phân tích khía cạnh kỹ thuật, tài chính và thị trường của mô hình nuôi cá lóc bông (<i>Channa micropeltes</i>) trong bè ở tỉnh An Giang	Trần T Hồng Nhiên LV5326,5327/2017	2
246.	Phân tích thành phần dinh dưỡng các loại cá làm thực phẩm cho phụ nữ và trẻ em ở tỉnh An Giang	Nguyễn Minh Trọng LV5385,5386/2017	2
247.	So sánh hiệu quả kỹ thuật và tài chính giữa nuôi tôm sú (<i>Penaeus monodon</i>) và thẻ chân trắng (<i>Litopenaeus vannamei</i>) ở tỉnh Sóc Trăng	Hồ Cao Ngọc Nữ LV5261,5262/2017	2
248.	So sánh hiệu quả tài chính của mô hình nuôi lươn (<i>Monopterus albus</i>) theo tiêu chuẩn Vietgap và thông thường ở An Giang	Lê Thúy Vy LV5105,5106/2017	2
249.	So sánh hiệu quả tài chính của nghề lưới rê và nghề lưới kéo ven bờ ở tỉnh Sóc Trăng	Trần T Mỹ Duyên LV5109,5110/2017	2
250.	So sánh hiệu quả tài chính của nghề lưới rê ven bờ (<90CV) ở Cà Mau và Bạc Liêu	Cao Minh Trí LV5253,5254/2017	2
251.	So sánh một số chỉ tiêu sinh sản và tăng trưởng của hai dòng cá lóc (<i>Channa striata</i>) và con lai của chúng ở giai đoạn ương giống	Trần Trung Tín LV4977,4978/2017	2
252.	So sánh thực trạng tiêu dùng và dinh dưỡng của thực phẩm thủy sản mùa khô và mùa mưa cho phụ nữ ở tỉnh An Giang	Lê Mạnh Cường LV5273,5274/2017	2

253.	Sự biến đổi chất lượng của khô cá tra (<i>Pangasianodon hypophthalmus</i>) phòng trong quá trình bảo quản lạnh	Nguyễn T Thu Trang LV5383,5384/2017	2
254.	Sự biến động sinh trắc học của trứng bào xác, sinh trưởng và các chỉ tiêu sinh sản của <i>artemia franciscana</i> khi được du nhập qua Myanmar	Bùi Thị Mai Duyên LV5245,5246/2017	2
255.	Sự thay đổi hoạt tính enzyme methemoglobin reductase và các hợp chất chuyển hóa của nitrite trên cá tra (<i>Pangasianodon hypophthalmus</i>) ở các mức nhiệt độ và nitrite khác nhau	Huỳnh Văn Hòa LV5314,5315/2017	2
256.	Thành phần các loài cá ở sông cửa lớn, tỉnh Cà Mau và sinh học sinh trưởng của cá úc thép (<i>Osteogeneiosus militaris</i> (Linnaeus,1758))	Lê T Diễm Trinh LV5121,5122/2017	2
257.	Thành phần động vật đáy ở ao tôm sú (<i>Penaeus monodon</i>) quảng canh cải tiến	Lê T Thanh Hương LV4986,4987/2017	2
258.	Thành phần động vật nổi ở ao nuôi tôm sú (<i>Penaeus monodon</i>) quảng canh cải tiến	Võ Thị Thoại Mỹ LV5012,5013/2017	2
259.	Thành phần động vật nổi trên sông Hậu ở các khu vực có độ mặn khác nhau	Trần Thanh Hoài LV4994,4995/2017	2
260.	Thành phần loài cá dọc sông Bảy Háp tỉnh Cà Mau và sinh học sinh trưởng của các loài cá đối(<i>Mugilidae</i>)	Nguyễn T Thu Huyền LV5289,5290/2017	2
261.	Thành phần loài cá ở Vườn Quốc Gia U Minh Thượng, Kiên Giang	Huỳnh Minh Đương LV5091,5092/2017	2
262.	Thành phần loài cá và hiệu quả kỹ thuật - tài chính của nghề lưới rê ven bờ, tỉnh Sóc Trăng	Nguyễn Việt Thảo Nhi LV5303,5304/2017	2
263.	Thành phần loài và đặc điểm phân bố của các loài cá ở vùng cửa sông Trần Đề	Nguyễn Trọng Thiên LV5293,5294/2017	2
264.	Thành phần phytoplankton trên sông Mỹ Thanh ở các khu vực có độ mặn khác nhau	Nguyễn T Mỹ Trâm LV5018,5019/2017	2
265.	Thành phần thức ăn tự nhiên trong ao ương cá tra (<i>Pangasianodon hypophthalmus</i>) khi sử dụng bột dinh dưỡng gây màu nước	Châu Thị Đoan LV4992,4993/2017	2
266.	Thành phần thực vật nổi ở ao nuôi tôm sú (<i>Penaeus monodon</i>) quảng canh cải tiến	Trần Thị Mỹ Tiên LV4984,4985/2017	2
267.	Thử nghiệm nuôi lươn đồng (<i>Monopterus albus</i>) trong hệ thống tuần hoàn nước với các mật độ khác	Võ Anh Đài LV4870,4871/2017	2

	nhau		
268.	Thử nghiệm nuôi sinh khối copepoda (<i>Apocyclops dengizicus</i>) bằng vi sinh vật hữu ích (<i>Bacillus sp.</i>)	Võ Phú An LV4990,4991/2017	2
269.	Thử nghiệm sử dụng vi khuẩn <i>Lactobacillus</i> phòng bệnh hoại tử gan tụy cấp tính ở tôm thẻ chân trắng (<i>Litopenaeus vannamei</i>) trong môi trường có bổ sung C,N,P thúc đẩy sự phát triển của vi khuẩn <i>Vibrio parahaemolyticus</i>	Nguyễn Ngọc Anh LV4828,4829/2017	2
270.	Thử nghiệm sử dụng vi khuẩn <i>Lactobacillus</i> phòng bệnh hoại tử gan tụy cấp tính ở tôm thẻ chân trắng (<i>Litopenaeus vannamei</i>)	Trần T Thanh Trúc LV4826,4827/2017	2
271.	Thực hiện qui trình mPCR phát hiện đồng thời bệnh gan thận mũ (vi khuẩn <i>Aeromonas schubertii</i>) trên cá lóc (<i>Channa striata</i>)	Nguyễn T Cẩm Như LV4820,4821/2017	2
272.	Thực nghiệm mô hình nuôi tôm càng xanh (<i>Macrobrachium rosenbergii</i>) trên ruộng lúa ở huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau	Nguyễn Huỳnh Như LV5087,5088/2017	2
273.	Thực nghiệm nuôi cá lóc (<i>Channa sp</i>) trong bể lót bạt tại huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang	Sơn Sua LV5083,5084/2017	2
274.	Thực nghiệm nuôi cá rô phi đỏ (<i>Oreochromis sp.</i>) trong hệ thống tuần hoàn nước	Nguyễn Hoàng Minh Khang LV5062,5063/2017	2
275.	Thực nghiệm nuôi ghép cá sặc rằn (<i>Trichopodus pectoralis</i>) trong ao nuôi thương phẩm cá thát lát còm (<i>Chitala Chitala</i>) tại huyện Thới Lai- TPCT	Huỳnh Vũ Linh LV4725,4726/2017	2
276.	Thực nghiệm nuôi lươn đồng (<i>Monopterus albus</i>) thương phẩm trong bể lót bạt ở Trà Vinh	Nguyễn T Yên Nhi LV5081,5082/2017	2
277.	Thực nghiệm nuôi tôm càng xanh (<i>Macrobrachium rosenbergii</i>) trong ruộng lúa từ giống tôm thường và tôm toàn đực	Nguyễn T Thùy Duyên LV4729,4730/2017	2
278.	Thực nghiệm nuôi tôm càng xanh <i>Macrobrachium rosenbergii</i> , De Man, 1897) trong ao đất ở thị xã Hồng Ngự tỉnh Đồng Tháp	Ngô Kim Dung LV4893,4979/2017	2
279.	Thực nghiệm nuôi tôm càng xanh trong ao đất tại huyện Châu Thành tỉnh Trà Vinh	Nguyễn Tấn Lộc LV4735,4736/2017	2

280.	Thực nghiệm sinh sản nhân tạo cá lóc (<i>Channa striata</i>) bằng HCG tại thành phố Cần Thơ	Trần Hoàng Phúc LV5066,5067/2017	2
281.	Thực nghiệm ương giống cá dầy (<i>Channa lucius</i>) với các mật độ khác nhau	Võ Thị Yến Ngọc LV5078,5079/2017	2
282.	Thực nghiệm ương giống cá tra (<i>Pangasianodon hypophthalmus</i> sauvaige,1878) tại công ty Thuận Hưng tỉnh Hậu Giang	Nguyễn Hữu Lộc LV4715,4716/2017	2
283.	Thực nghiệm xây dựng mô hình nuôi tôm càng xanh (<i>Macrobrachium rosenbergii</i>) trong mương vườn dừa ở tỉnh Trà Vinh	Nguyễn Thị Thảo LV4929,5080/2017	2
284.	Tìm hiểu hiện trạng tiêu thụ sản phẩm của tàu khai thác lưới rê và lưới kéo tỉnh Cà Mau	Trần Loan Kiều LV5281,5282/2017	2
285.	Tìm hiểu sản lượng và hiệu quả kinh tế của nghề lưới đáy bè dọc theo tuyến sông Hậu	Nguyễn Khánh Vy LV5123,5124/2017	2
286.	Ứng dụng chế phẩm vi sinh trong ương giống tôm thẻ chân trắng (<i>Litopenaeus vannamei</i>) bằng công nghệ biofloc	Phạm Quốc Phẩm LV5153,5154/2017	2
287.	Ứng dụng công nghệ biofloc trong ương ấu trùng tôm càng xanh (<i>Macrobrachium rosenbergii</i>) ở các giai đoạn khác nhau	Nguyễn Thanh Huy LV5232,5233/2017	2
288.	Ương ấu trùng cua biển (<i>Scylla paramamosain</i>) từ zoea3 đến megalopa sử dụng thức ăn với các hàm lượng lipid và nguồn lipid khác nhau	Nguyễn Văn Bảo LV4721,4722/2017	2
289.	Ương ấu trùng cua biển (<i>Scylla paramamosain</i>) từ megalopa đến cua 1 sử dụng thức ăn với các nguồn lipid khác nhau	Nguyễn Út Em LV4717,4718/2017	2
290.	Ương ấu trùng cua biển (<i>Sylla paramamosain</i>) với các mật độ khác nhau	Mai Quốc Cường LV5187,5188/2017	2
291.	Xác định ảnh hưởng của vi khuẩn bacillus thuringiensis lên sự miễn cảm của tôm thẻ chân trắng (<i>Litopenaeus vannamei</i>)	Huỳnh Trung Kiên LV4850,4851/2017	2
292.	Xác định công thức bón phân thích hợp cho sự phát triển của nhóm tảo khuê từ nguồn tảo tự nhiên tại vùng ven biển Vĩnh Châu Sóc Trăng	Phạm Thị Kỳ Duyên LV5169,5170/2017	2
293.	Xác định gen độc lực gây bệnh đốm trắng nội tạng trên cá lóc (<i>Channa striata</i>) tỉnh Trà Vinh	Thạch T Chúc Phương LV4846,4847/2017	2
294.	Xác định gen kháng thuốc trên vi khuẩn gây bệnh xuất huyết trên cá tra (<i>Pangasianodon</i>	Đỗ Trần Ngọc Uyên LV4848,4849/2017	2

	<i>hypophthalmus</i>) nuôi công nghiệp		
295.	Xác định khả năng gây bệnh hoại tử gan tụy cấp của <i>Vibrio parahaemolyticus</i> trên tôm thẻ chân trắng (<i>Litopenaeus vannamei</i>) bằng các phương pháp cảm nhiễm khác nhau	Trần Việt Khánh LV4822,4823/2017	2
296.	Xác định khả năng gây bệnh hoại tử gan tụy cấp tính trên tôm thẻ chân trắng (<i>Litopenaeus vannamei</i>) của vi khuẩn vibrio mang gen độc lực (Toxin A) phân lập từ tôm bệnh thu tại Cà Mau	Nguyễn Khánh LV4830,4831/2017	2
297.	Xác định thành phần giống loài cá ở Bung Bình Thiên trong mùa mưa	Dương T Diễm My LV5034,5035/2017	2
298.	Xác định thành phần giống loài thích bào tử trùng myxozoa nhiễm trên cá tra (<i>Pangasianodon hypophthalmus</i>) giai đoạn giống	Nguyễn Ngô Hoàng Tuấn LV4868,4869/2017	Kô C D
299.	Xác định thành phần loài tôm (<i>Palaemonidae</i>) trong và ngoài đê bao ngăn lũ ở huyện An Phú, tỉnh An Giang	Lê Thị Kim Ngân LV5028,5029/2017	2
300.	Ảnh hưởng của dịch chiết cây diệp hạ châu (<i>Phyllanthus amarus Schum.et Thonn</i>) đến chất lượng cá tra phi lê (<i>Pangasianodon hypophthalmus</i>) trong điều kiện bảo quản lạnh	Phạm Thanh Sơn LV5509,5510/2017	2
301.	Ảnh hưởng của nhiệt độ lên tăng trưởng cá tra (<i>Pangasianodon hypophthalmus</i>) bột	Lý Khúc Thịnh LV5542,5543/2017	2
302.	Ảnh hưởng của nhiệt độ lên tôm thẻ chân trắng (<i>Litopenaeus vannamei</i> Boone, 1931) giai đoạn giống đến tiền trưởng thành	Nguyễn Trường Sơn LV5544,5545/2017	2
303.	Ảnh hưởng kết hợp của nhiệt độ và độ mặn lên tăng trưởng và enzyme tiêu hóa của cá tra (<i>Pangasianodon hypophthalmus</i>) ở giai đoạn cá giống	Nguyễn Tấn Trọng LV5540,5541/2017	2
304.	Nghiên cứu sản xuất bột cá thực phẩm từ thịt cá lau kiếng (<i>Hypostomus plecostomus</i>) theo phương pháp thủy phân enzyme	Son Tân Thuận LV5511,5512/2017	2
305.	Nghiên cứu sản xuất bột canxi từ xương cá lau kiếng (<i>Hypostomus plecostomus</i>) bằng phương pháp thủy phân enzyme	Ong Thế Duy LV5594,5595/2017	2
306.	Nghiên cứu xác định nhu cầu cholesterol trong thức ăn ương ấu trùng của biển từ zoea3 đến cua 1	Mai Thành Nhân LV5546,5547/2017	2
307.	Sự biến đổi thành phần sinh hóa của cá điêu hồng (<i>Oreochromis</i> sp.) nuôi lên giòn bằng đậu tằm (<i>Vicia faba</i>)	Võ T Thanh Hoa LV5513,5514/2017	2

Σ : 307 nh/614 q